

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD180607	Nguyễn Văn Thành	24/11/2000	10		Phân	
37	CD180314	Nguyễn Thế Toàn	15/12/2000	8		Toàn	
38	CD180746	Nguyễn Văn Tài Toàn	22/10/2000	5		toàn	
39	CD180814	Nguyễn Đức Trí	14/02/2000	5		Trí	
40	CD181453	Lương Văn Tự	17/02/1999	8		Tự	
41	CD180747	Trần Thanh Tùng	18/08/1999	7		Tùng	

42 | CD180564 | Lê Tuấn Huy
 Tổng số sinh viên dự thi: 32
 Số sinh viên đạt: 36

20/08/2000

Tổng số tờ giấy thi: 37

Ngày giao viên nộp điểm: 31/07/2020

Hạn cuối nộp điểm:

hủy đăng HP muộn

PHÒNG ĐÀO TẠO

CÁN BỘ CHẤM THI

TRƯỜNG KHOA

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

CHỦ NHIỆM KHOA

Nguyễn Tiến Hải

Trần Việt Cường

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20192
Lớp ĐTCN 2 K10 Mã lớp học 29,074 Lý thuyết

Môn học: ĐTCMH31 QLDN và tổ chức sản xuất

Giáo viên: *Hà Thị Hương*

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi: *29/1/2020*

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD181679	Hoàng Tuấn Anh	26/05/2000	<i>9</i>		<i>Anh</i>	
2	CD181101	Bùi Văn Bắc	19/05/2000	<i>5</i>		<i>Bắc</i>	
3	CD181308	An Hữu Biên	02/08/1999	<i>9</i>		<i>Biên</i>	
4	CD181259	Phạm Bá Biểu	11/11/2000	<i>7</i>		<i>Biểu</i>	
5	CD180974	Hoàng Ngọc Chinh	12/05/2000	<i>5</i>		<i>Chinh</i>	
6	CD182024	Lưu Văn Chung	18/12/2000	<i>6</i>		<i>Chung</i>	
7	CD181076	Lại Thế Công	01/12/2000	<i>7</i>		<i>Công</i>	
8	CD181680	Đỗ Doãn Đạt	16/05/2000	<i>8</i>		<i>Dat</i>	
9	CD172324	Dương Ngọc Diệu	01/06/1999	<i>9</i>		<i>Diệu</i>	
10	CD181830	Đồng Văn Đoan	08/02/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			
11	CD182043	Hoàng Trọng Đức	23/09/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			
12	CD181870	Nguyễn Đăng Dương	27/11/2000	<i>8</i>		<i>Dương</i>	
13	CD181307	Hà Mạnh Hiếu	14/09/2000	<i>10</i>		<i>Hà</i>	
14	CD181752	Hoàng Xuân Hiếu	04/01/2000	<i>Học lại</i>			
15	CD181619	Lê Công Hiếu	09/01/2000	<i>7</i>		<i>Hiếu</i>	
16	CD182074	Nông Văn Hùng	08/11/2000	<i>9</i>		<i>Hùng</i>	
17	CD181694	Nguyễn Tiên Hưng	01/08/2000	<i>6</i>		<i>Hưng</i>	
18	CD181040	Trần Tiến Hưng	14/02/2000	<i>7</i>		<i>Hưng</i>	
19	CD182086	Lưu Giang Huy	22/02/2000	<i>6</i>		<i>Huy</i>	
20	CD181180	Nguyễn Đăng Huy	05/04/2000	<i>5</i>		<i>Huy</i>	
21	CD182081	Phạm Đình Huy	09/12/2000	<i>7</i>		<i>Huy</i>	
22	CD181739	Tạ Quốc Huy	07/06/2000	<i>8</i>		<i>Huy</i>	
23	CD182075	Nông Văn Huỳnh	21/01/2000	<i>10</i>		<i>Huỳnh</i>	
24	CD182111	Trần Đình Khánh	25/02/2000	<i>8</i>		<i>Khánh</i>	
25	CD182010	Lê Văn Kiên	22/06/2000	<i>6</i>		<i>Kiên</i>	
26	CD182073	Nông Văn Kiên	04/03/2000	<i>7</i>		<i>Kiên</i>	
27	CD182121	Cao Văn Lâm	12/05/2000	<i>6</i>		<i>Lâm</i>	
28	CD180973	Nhâm Hữu Liêm	08/10/2000	<i>7</i>		<i>Liêm</i>	
29	CD181166	Lê Gia Linh	04/12/2000	<i>6</i>		<i>Linh</i>	
30	CD181029	Nguyễn Hoàng Hải Long	21/10/2000	<i>7</i>		<i>Long</i>	
31	CD181090	Trần Bình Minh	29/11/2000	<i>Thi lại</i>			
32	CD181164	Tăng Nhật Nam	14/08/2000	<i>7</i>		<i>Nam</i>	
33	CD182070	Nông Văn Ngoan	26/07/2000	<i>8</i>		<i>Ngoan</i>	
34	CD181028	Phạm Minh Ngọc	28/12/2000	<i>5</i>		<i>Ngọc</i>	
35	CD181318	Đoàn Việt Phong	25/06/2000	<i>7</i>		<i>Phong</i>	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD181261	Đỗ Đăng Quang	09/12/2000	8		Quang	
37	CD181038	Trần Hữu Quang	14/01/2000	8		Quang	
38	CD181603	Nguyễn Văn Quy	16/02/2000	6		Quy	
39	CD182029	Đỗ Sỹ Quyết	01/05/2000	7		Quyết	
40	CD180080	Đỗ Văn Tân	08/07/1997	9		Tân	
41	CD181361	Đỗ Văn Thắng	29/08/2000	10		Thắng	
42	CD181851	Nguyễn Văn Vinh	21/08/2000	8		Vinh	
43	CD182001	Nguyễn Xuân Vượng	05/09/2000	6		Vượng	

Tổng số sinh viên dự thi:.....40
Số sinh viên đạt:.....40.....

Tổng số tờ giấy thi:.....40.....
Ngày giao viên nộp điểm:.....31/07/2020.....
Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO

CÁN BỘ CHẤM THI

TRƯỜNG KHOA

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

CHỦ NHIỆM KHOA

GVC. Nguyễn Thiên Khai

LT/Quân Ngàn